

Số: 280/2020/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 21 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 362/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị L; trú tại: Xóm 7, thôn M X, xã Q Ch, huyện Q Ph, tỉnh Thái Bình.

- Anh Bùi Anh T; trú tại: Thôn L Đ, xã C M, huyện V B, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Bùi Anh T thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Lê Thị L và anh Bùi Anh T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11-12-2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Lê Thị L và anh Bùi Anh T thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị L và anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Bùi Lê Anh Đức, sinh ngày 30-3-2012 và Bùi Lê Thùy Anh, sinh ngày 22-11-2014. Khi ly hôn chị L và anh T thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị L và anh T tự giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị L và anh T tự giải quyết, không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Bùi Anh T nhận chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Bùi Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Bùi Lê Anh Đức, sinh ngày 30-3-2012 và Bùi Lê Thùy Anh, sinh ngày 22-11-2014. Khi ly hôn chị L và anh T thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị L và anh T tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L và anh T tự giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chấp nhận sự tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Bùi Anh T. Anh T đã nộp đủ số tiền lệ phí trên theo Biên lai thu số AA/2016/0017418 ngày 23-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Vinh